TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 20/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Phạm Phước Minh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Bà Thạch Thị Lan Nhung

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Lê Văn Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thùy T - sinh ngày 24 tháng 02 năm 2001 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (*Sinh năm 1973*) và bà Vũ Thị Phương T1 (*Sinh năm 1972*); có chồng và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

2. Nguyễn Thị Hoài T2 - sinh ngày 17 tháng 4 năm 1999 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công P (*Sinh năm 1973*) và bà Tăng Thị T3 (*Sinh năm 1976*); chồng, con: Chưa; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện L từ ngày 09/10/2023 đến ngày 08/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (*Vắng mặt*).

+ Bà Đào Thị T4, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 08/10/2023, Nguyễn Thùy T do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã nhắn tin cho bạn là Nguyễn Thị Hoài T2 rủ đi mua ma túy về sử dụng thì T2 đồng ý. T2 nói không có tiền thì T nói mua nợ ma túy trước khi nào T2 có tiền sẽ trả lại cho T sau. Do không có xe để đi đến địa điểm mua ma túy nên T nhắn tin cho bạn là Nguyễn Văn N để mượn xe thì N đồng ý và cả hai hẹn địa điểm gặp nhau ở đoạn đường trước nhà nghỉ "" thuộc thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Lúc này, N đang đi chơi cùng bạn là Lê Văn B tại khu vực xã P, nên N rủ B đi qua xã T chơi nhằm mục đích cho T mượn xe thì B đồng ý. N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, chưa gắn biển kiểm soát do B mượn của bà Đào Thị T4 chở B cùng đi đến xã T. Khi cả hai đi đến đoạn đường phía trước nhà nghỉ "Vinh Gia" thì gặp T đang đứng đợi ở đây. Lúc này, N nói B cho T mượn xe mô tô để đi giải quyết công việc riêng thì B đồng ý. Sau khi nhận xe từ N, T điều khiển xe tới nhà đón T2. Tại nhà của T2, T2 hỏi T địa điểm mua ma túy ở đâu thì T nói ở khu vực đồi thông thuộc xã L, huyện L. Do trước đó, T được một số người nghiện ma túy giới thiệu khi cần sử dụng ma túy thì đến khu vực đoạn đường bê tông cạnh lò sấy "Hoa Bình" thuộc xã L, huyện L tìm gặp người đàn ông có đặc điểm cao khoảng 1m70, người gầy. Sau đó T nói T2 điều khiển xe mô tô chở T đi đến địa điểm trên để mua ma túy, khi đến khu vực đoạn đường bê tông cách lò sấy "Hoa Bình" khoảng 100 mét thì T gặp người đàn ông và hỏi mua ma túy loại ma túy "đá" với số tiền 400.000 đồng thì người này đồng ý. T đưa tiền thì người đàn ông này để 02 gói ma túy lên trên yên xe mô tô vị trí giữa T và T2 ngồi. Sau đó, T2 chở T về, khi đi đến đoạn đường nhựa phía trước nhà nghỉ "Vinh Gia" thuộc xã T, huyện L để trả xe mô tô lại cho N và B thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện 02 gói ma túy T và T2 vừa mua được để trên yên xe bị rớt xuống mặt đường nhựa. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữa niêm phong tang vật và đưa cả hai về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Công an T và T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, số khung: RLHJA3932PY054167, số máy: JA70E-0072042; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K màu xanh đen; 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 1163/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1335 gam (không phẩy một ba ba năm gam), loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Xử lý vật chứng: Ngày 22/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đào Thị T4.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSLH ngày 19/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Nguyễn Thùy Trinh và Nguyễn Thị Hoài T2 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo xác định quá trình điều tra không bị ép cung, dùng nhục hình và lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là đúng với diễn biến sự việc xảy ra. Các bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thùy T phải chịu mức hình phạt tù giam từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày đi chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hoài T2 phải chịu mức hình phạt tù giam từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 09/10/2023 đến ngày 08/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ Như T5, Nguyễn Quang H, Trần Vũ T6 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen cho bị cáo Nguyễn Thị Hoài T2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K màu xanh đen, cho bị cáo Nguyễn Thùy T.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thùy T, Nguyễn Thị Hoài T2 và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào tối ngày 08/10/2023, tại đoạn đường thuộc thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Thùy T và Nguyễn Thị Hoài T2 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine với khối lượng 0,1335 gam (*Không phẩy một ba ba năm gam*) nhằm mục đích để sử dụng bị Công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thùy T, Nguyễn Thị Hoài T2 đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 45/CT-VKSLH ngày 19/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý mua ma túy về để sử dụng nên cần phải xử lý nghiêm. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, do không có sự bàn bạc, phân công từ trước.

Xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T2, liên hệ với anh N để mượn phương tiện, sau khi mượn được phương tiện thì bị cáo T điều khiển xe đến nhà đón và nói bị cáo T2 chở bị cáo T đến địa điểm mua ma túy, bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi giao dịch mua ma túy; hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khai nhận bị cáo là người nghiện ma túy. Đối với bị cáo T2, khi được bị cáo T rủ mua ma túy về để sử dụng, bị cáo T2 không từ chối mà đồng ý tham gia cùng. Như vậy, cần tuyên mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn so với bị cáo T2 để thể hiện tính công bằng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Xét nhân thân các bị cáo là người dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự; không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra, bị cáo T2 có ông bà ngoại là người có công với cách mạng, được Nhà nước trao tặng Huân chương Kháng chiến Hạng nhì nên bị cáo T2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tại phiên tòa là có cơ sở. Do đó, cần phải cách ly các bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đối với bị cáo T2 từ 12 đến 15 tháng tù là nặng so với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thì bị cáo T2 là người phạm tội lần đầu, tham gia trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể, nên Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ sức răng đe.

[6] Đối với người bán mua túy cho các bị cáo, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện L chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn N và anh Lê Thanh B1 cho bị cáo T mượn xe đi mua ma túy, nhưng cả hai đều không biết nên không xem xét xử lý là có cơ sở.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ Như T5, Nguyễn Quang H, Trần Vũ T6 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L. Đây là phong bì đựng chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, số khung: RLHJA3932PY054167, số máy: JA70E-0072042 chủ sở hữu hợp pháp là bà Đào Thị T4. Ngày 22/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh cho bà T4 là có cơ sở.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen của bị cáo T2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K, màu xanh đen của bị cáo T dùng để liên hệ với anh N mượn phượng tiện đi mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thùy T, Nguyễn Thị Hoài T2 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thùy T 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hoài T2 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2023 đến ngày 08/01/2024 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 *(Một*) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ Như T5, Nguyễn Quang H, Trần Vũ T6 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hoài T2 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K, màu xanh đen đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thùy T.

(*Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/02/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công an huyện L*).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thùy T và bị cáo Nguyễn Thị Hoài T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Công an huyện Lâm Hà;
- Thi hành án;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phước Minh Phong